

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ
VIỆT NAM**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020
(đã được kiểm toán)



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 01022781170 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ mười bốn ngày 31 tháng 01 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 1, Tòa nhà Tập đoàn Dầu khí, 18 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Huy Hoàng	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 01/08/2020)
Ông: Dương Minh Đức	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 31/07/2020)
Ông: Hà Duy Dĩnh	Thành viên	
Ông: Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Dương Minh Đức	Giám đốc
---------------------	----------

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông: Lê Tài Đức	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 31/07/2020)
Ông: Dương Văn Chuyên	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 01/08/2020)
Ông: Nguyễn Tiến Cương	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28/05/2020)
Bà: Trần Thị Thanh Huệ	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28/05/2020)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



Dương Minh Đức

Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam được lập ngày 24 tháng 06 năm 2021, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Tại ngày 31/12/2020, Nợ phải trả ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn là 173.309 triệu đồng (tại thời điểm 01/01/2020 là 174.290 triệu đồng), Vốn chủ sở hữu của Công ty âm 173.139 triệu đồng (tại ngày 01/01/2020 là âm 173.976 triệu đồng). Phần lớn các thỏa thuận tài chính của Công ty đã quá hạn thanh toán và chưa có nguồn để hoàn trả (Thuyết minh số 13 và Thuyết minh số 17). Công ty đang trong quá trình tái đàm phán và nhằm đạt được các thỏa thuận hợp tác thay thế. Mặt khác, doanh thu trong các năm 2019 và 2020 phát sinh không đáng kể. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá về giả định hoạt động liên tục của Công ty.
- Công ty đang ghi nhận khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Đầu tư Nhà đất Việt với giá trị 486 triệu đồng tại khoản mục Chứng khoán kinh doanh trên bảng cân đối kế toán (Chi tiết tại Thuyết minh số 04). Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về khoản đầu tư tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020. Do vậy, chúng tôi không đánh giá được liệu có phải thực hiện các điều chỉnh cần thiết liên quan đến giá trị của các khoản này hay không.
- Công ty đang ghi nhận các khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết với giá trị 5.475 triệu đồng tại khoản mục Chứng khoán kinh doanh (Chi tiết tại Thuyết minh số 04). Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị thuần có thể thực hiện của khoản đầu tư này tại ngày 01/01/2020 và ngày 31/12/2020. Do vậy, chúng tôi không đánh giá được liệu có phải điều chỉnh cần thiết liên quan đến tổn thất tài chính của Công ty phát sinh từ các khoản đầu tư này hay không.

- Tại ngày 31/12/2020, Công ty có nghĩa vụ thanh toán nhận ủy thác đầu tư chịu lãi suất cố định không chia sẻ rủi ro với số tiền trị giá 101.104.769.960 đồng (tại ngày 01/01/2020 là 188.281.202.960 đồng) và đã quá hạn hơn 05 năm kể từ ngày 31/12/2018. Công ty đã sử dụng phần lớn số vốn ủy thác kể trên để kinh doanh thép và Công ty còn phải thu các đối tác số tiền trị giá 103.073.498.324 đồng (tại ngày 01/01/2020 là 190.249.931.324 đồng). Ngày 28/12/2012, Công ty, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam và CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu D&T đã có biên bản thỏa thuận, theo đó, CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu D&T sử dụng các tài sản thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán Hợp đồng ủy thác đầu tư của Công ty với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng nhận ủy thác này cũng như các khoản phải thu của khách hàng có liên quan và tài sản thế chấp phát sinh từ hợp đồng này tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020. Do vậy, chúng tôi không đánh giá được liệu có phải thực hiện các điều chỉnh cần thiết liên quan đến số dư khoản phải thu, phải trả liên quan đến các giao dịch trên và tổn thất tài chính của Công ty phát sinh từ hợp đồng này hay không.
- Như Công ty đã trình bày tại các Thuyết minh số 4(3a); 4(3c); 4(4); 4(5); 4(7); 4(i), tại ngày 01/01/2020 và ngày 31/12/2020, Công ty đang theo dõi các khoản phải thu về ủy thác đầu tư tồn đọng qua nhiều năm với tổng giá trị là lần lượt là 398,19 tỷ đồng và 375,99 tỷ đồng (số đã trích dự phòng tại 01/01/2020 và 31/12/2020 lần lượt là 355 tỷ đồng và 353,38 tỷ đồng). Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán và không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ra ý kiến về tính hiện hữu, tính chính xác của các khoản phải thu và lãi phát sinh tương ứng cũng như dự phòng cần trích lập theo quy định.
- Công ty có các nghĩa vụ thanh toán đã quá hạn liên quan đến các khoản nhận ủy thác đầu tư ngắn hạn và nhận vốn ủy thác đầu tư dài hạn với tổng giá trị tại ngày 01/01/2020 và ngày 31/12/2020 lần lượt là 384.474.766.949 đồng và 276.717.333.949 đồng (Thuyết minh số 15). Tại ngày 01/01/2020 và ngày 31/12/2020, Công ty chưa thu xếp được nguồn tài chính để thanh toán cho các nghĩa vụ này. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu, tính chính xác của số dư nợ gốc và các nghĩa vụ thanh toán phát sinh. Do vậy, chúng tôi không đánh giá được liệu có phải thực hiện các điều chỉnh cần thiết liên quan đến các nghĩa vụ nợ và tổn thất tài chính của Công ty phát sinh từ các khoản nhận ủy thác này hay không.
- Ngoài các nội dung nêu trên, Các khoản công nợ phải thu chưa có đối chiếu tại thời điểm 31/12/2020 và 01/01/2020 lần lượt là 2,45 tỷ đồng và 2,5 tỷ đồng. Các khoản công nợ phải trả chưa có đối chiếu tại thời điểm 31/12/2020 và 01/01/2020 lần lượt là 13,90 tỷ đồng và 14,21 tỷ đồng (chủ yếu là các khoản phải về cổ tức qua nhiều năm). Bằng các tài liệu được cung cấp và thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng khẳng định tính hiện hữu, tính chính xác của các khoản công nợ này.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Số dư tiền gửi ngân hàng, tiền gửi có kỳ hạn tại thời điểm 01/01/2020 và 31/12/2020 có giá trị 6.400.000.000 đồng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (“Ngân hàng”) bị phong tỏa bởi phía Ngân hàng do việc Công ty chưa hoàn thành các nghĩa vụ hoàn thành các khoản ủy thác đã quá hạn cho Ngân hàng (Thuyết minh số 03).

Báo cáo về các yêu cầu khác của pháp luật và các quy định

Theo quy định tại Khoản 2, điều 7, Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết, theo đó Công ty phải hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom. Tuy nhiên đến thời điểm kiểm toán Công ty chưa thực hiện việc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2018-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2021

Nguyễn Đức Trọng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 4062-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		188.702.744.128	295.888.921.539
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	46.478.158.951	16.306.153.701
111	1. Tiền		2.078.158.951	5.906.153.701
112	2. Các khoản tương đương tiền		44.400.000.000	10.400.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	172.652.624.468	222.898.824.468
121	1. Chứng khoán kinh doanh		204.909.250.811	206.535.085.811
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(197.343.904.612)	(199.304.539.612)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		165.087.278.269	215.668.278.269
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		(53.430.446.986)	33.675.977.258
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	103.108.075.329	190.284.508.329
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	341.367.426	341.367.426
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	23.849.848.471	23.792.808.015
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(180.729.738.212)	(180.742.706.512)
140	IV. Hàng tồn kho	09	17.657.224.800	17.657.224.800
141	1. Hàng tồn kho		17.657.224.800	17.657.224.800
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.345.182.895	5.350.741.312
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	-	5.558.417
153	2. Thuê và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	5.345.182.895	5.345.182.895
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		14.698.162.625	14.841.234.823
220	I. Tài sản cố định		15.750.431	28.917.107
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	15.750.431	28.917.107
222	- Nguyên giá		1.035.248.364	1.035.248.364
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.019.497.933)	(1.006.331.257)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	-	-
228	- Nguyên giá		87.347.150	87.347.150
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(87.347.150)	(87.347.150)
250	II. Đầu tư tài chính dài hạn	04	14.527.400.000	14.527.400.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		14.527.400.000	14.527.400.000
260	III. Tài sản dài hạn khác		155.012.194	284.917.716
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	155.012.194	284.917.716
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		203.400.906.753	310.730.156.362

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		376.539.468.454	484.705.995.561
310	I. Nợ ngắn hạn		362.012.068.454	470.178.595.561
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	97.614.754.497	97.614.754.497
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		90.047.637	90.047.637
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.453.889.700	1.454.102.674
314	4. Phải trả người lao động		598.956.107	598.328.252
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		84.766.393	232.716.393
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	262.217.759.964	370.236.751.952
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		(48.105.844)	(48.105.844)
330	II. Nợ dài hạn		14.527.400.000	14.527.400.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	14.527.400.000	14.527.400.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		(173.138.561.701)	(173.975.839.199)
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	(173.138.561.701)	(173.975.839.199)
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		300.000.000.000	300.000.000.000
411a	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết		300.000.000.000	300.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		2.051.994.155	2.051.994.155
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.025.997.077	1.025.997.077
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(476.216.552.933)	(477.053.830.431)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(477.053.830.431)	(477.124.167.711)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		837.277.498	70.337.280
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		203.400.906.753	310.730.156.362

Người lập biểu

Trịnh Thị Thanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Bình

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2021

Giám đốc



Dương Minh Đức

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	2.220.871	274.664
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.220.871	274.664
11	4. Giá vốn hàng bán	18	-	-
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.220.871	274.664
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	3.183.069.122	2.788.296.749
22	7. Chi phí tài chính	20	(1.869.774.841)	(1.831.981.035)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	4.210.787.336	4.555.301.927
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		844.277.498	65.250.521
31	11. Thu nhập khác		-	5.086.759
32	12. Chi phí khác		7.000.000	-
40	13. Lợi nhuận khác		(7.000.000)	5.086.759
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		837.277.498	70.337.280
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		837.277.498	70.337.280
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	28	2

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trinh Thị Thanh

Nguyễn Thanh Bình

Dương Minh Đức

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		2.220.871	274.664
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(1.605.282.420)	(1.540.167.330)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(2.726.972.608)	(2.204.116.616)
06	4. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.030.368.129	109.962.504
07	5. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(21.839.473.089)	(837.281.426)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(25.139.139.117)	(4.471.328.204)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(39.500.000)
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		52.206.835.000	1.625.835.520
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.104.309.367	3.327.869.732
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		55.311.144.367	4.914.205.252
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		30.172.005.250	442.877.048
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		16.306.153.701	15.863.276.653
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	46.478.158.951	16.306.153.701

Người lập biểu



Trịnh Thị Thanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Bình

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2021

Giám đốc





Dương Minh Đức